

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1031/2020/HC-PT

Ngày: 13 - 11 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Thủy

**Các Thẩm phán:**

1/ Bà Phạm Thị Mai Xuân

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hương –  
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:** Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai và tuyên án ngày 13/11/2020 đối với vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 28/HCPT ngày 13/7/2020 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4990/2020/QĐ- PT ngày 22 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 18249/2020/QĐST – HC ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Tô Bình P, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: 41/5/24 Đường A, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Tô Yến H, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: 244 Đường B, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư Huỳnh Phi L– Văn phòng Luật sư E.

Địa chỉ: 605 Đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 474 Đường 3 Tháng 2, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Bà Nguyễn Thị Thu N– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

2.1. Bà Trương Thị Minh Hạnh – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.2. Bà Phan Thị Cẩm N– Phó trưởng Phòng Tư pháp - Ủy ban nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phan Thị Cẩm N , chết năm 2011.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Chen:

3.2. Bà Thạch Phôi P, sinh năm 1933 (chết ngày 24/10/2017)

Địa chỉ: 158 Lô G, Chung cư O, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ hành chính của ông Chen và bà Phân:

3.2.1. Bà Tô Lệ L, sinh năm 1954 (vắng mặt).

3.2.2. Ông Tô Bình T, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 158 Lô G, Chung cư O, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.3. Bà Tô Ngọc M, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: 28A Ấp Mới, xã T, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.4. Ông Tô Bình Y, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: 254/47A Đường THT07, phường Z, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.5. Bà Tô Bảo C, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: 28 A Ấp Mới, xã T, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.6. Ông Tô Bình X, sinh năm 1964 (vắng mặt).

3.2.7. Ông Tô Bình H, sinh năm 1962 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 158 Lô G, Chung cư O, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tô Bình H:

Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: 10/30 An Dương Vương, Phường H, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.8. Ông Tô Bình P, sinh năm 1958 mất ngày 11/11/2007

3.2.9. Ông Tô Tuấn H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: 5/68 Nam Thới, xã O, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.10. Bà Tô My Na, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 158 Lô G, Chung cư O, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Tô Yến H, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: 244 Đường B, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Bà Tô Mỹ Y, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 41/5/24 Đường A, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Bà Tô Mỹ Châu, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 654 Paris Dr Lawrence ville Ga 30043 USD

3.6. Bà Tô Mỹ N, sinh năm 1970

Địa chỉ: 42/203/2 đoạn 1, Lộ TT, Thành phố Đài KK, Đài DK, Đài Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Tô Mỹ N:

Ông Tô Bình P, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: 41/5/24 Đường A, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7. Ông Tô Chí Q, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 293/22 Bình Tiên, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

3.8. Ông Tô Bình P, chết năm 2006 (có đơn xin vắng mặt).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phú:

3.8.1. Bà Võ Thị Y (có đơn xin vắng mặt).

3.8.2. Ông Tô Đức P (có đơn xin vắng mặt).

3.8.3. Bà Tô Kim H (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 365/76 Lê Văn Quới, phường G, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có đơn kháng cáo của ông Tô Bình H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN THẤY:**

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Tô Bình P có người đại diện theo uỷ quyền là bà Tô Yến H trình bày như sau:

Căn nhà số 41/5/24 Đường A, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ là 48/54 Bis Đường B) có nguồn gốc do cha mẹ ông thuê vào năm 1956. Năm 1963 cha mẹ ông mua lại căn nhà trên cho gia đình sinh sống và cũng trong năm 1963 cha ông cho cô, chú của ông là bà Tô Can P và Bà Phan Thị Cẩm N ở nhờ.

Năm 1965 vì công việc làm ăn nên cha mẹ ông cùng gia đình phải dời đến Khánh Hòa để sinh sống gửi căn nhà cho bà nội là Vương Thị Đào giữ dùm. Năm 1968, cha mẹ của ông biết căn nhà cùng cả khu phố đều cháy rụi do chiến tranh, toàn bộ giấy tờ chứng minh việc mua bán nhà đều bị cháy. Do bà nội ông là người Hoa, không biết tiếng Việt nên đã nhờ chú ông là Tô Ngân C đứng tên khai báo diện tích nhà bị cháy, ông Chen lợi dụng việc bà nội ông không biết tiếng Việt đã âm thầm khai báo diện tích nhà cháy và nhận bồi thường một căn hộ tại chung cư Minh Mạng (do chế độ cũ bồi thường).

Năm 1970, cha ông bị bệnh nặng và qua đời tại Khánh Hòa, mẹ con ông đã quay lại căn nhà 41/5/24 Đường A, Phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh (số cũ là 48/54 Bis Đường B) để sinh sống, và gia đình ông đã nhập hộ khẩu tại căn nhà trên từ năm 1972. Gia đình ông đã sử dụng ổn định căn nhà trên từ năm 1970 đến nay. Năm 1977 và năm 1999 mẹ ông đã đứng ra đăng ký kê khai nhà đất theo chủ trương, chính sách nhà nước. Từ khi về ở, mẹ con ông đã sửa chữa căn nhà cho phù hợp với số nhân khẩu trong gia đình.

Năm 1999-2001 nhà nước có chủ trương hợp thức hóa nhà đất theo kế hoạch, mẹ ông cũng đã nộp hồ sơ xin hợp thức hóa nhà tại UBND Phường B, Quận M và được công nhận quyền sở hữu hợp pháp pháp theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1635/02 do UBND Quận M, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2002 đã trước bạ ngày 25/3/2003. Ngày 5/4/2004 mẹ ông là bà Trịnh Tuyết Ngân qua đời, ông và gia đình vẫn sống ổn định tại căn nhà nêu trên từ trước đến nay.

Ngày 16/11/2009 ông nhận được thư mời của UBND Phường B, Quận M yêu cầu đại diện gia đình có mặt tại UBND Phường để giải quyết khiếu nại về chủ quyền nhà. Khi đến phường ông nhận được quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Bản Photocopy), theo đó thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất ở số 1635/02 do UBND Quận M ngày 25/12/2002 đã cấp cho cha mẹ ông do có khiếu nại của Bà Phan Thị Cẩm N.

Ngày 23/11/2009, ông đã gửi đơn đến UBND Quận M khiếu nại quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nói trên. Ngày 3/6/2010 UBND Quận M đã ban hành quyết định số 3365/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, theo đó bác đơn khiếu nại của ông.

Theo ông Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã cấp cho cha mẹ ông đối với căn nhà 41/5/24 Đường A (Số cũ là 48/54 Bis Đường B) là không có căn cứ. Xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu

bởi các lý do: Quyết định số 9022/QĐ-UBND được ban hành từ ngày 26/9/2006 nhưng đến ngày 16/11/2009 UBND Phường B, Quận M mới mời ông đến giao quyết định nói trên nhưng chỉ giao bản photocopy.

Trong quá trình sử dụng căn nhà mẹ ông là bà Trịnh Tuyết Ngân đã thực hiện đăng ký kê khai nhà đất (Năm 1977; năm 1999) theo đúng quy định của nhà nước. Trong khi đó Bà Phan Thị Cẩm N cho rằng căn nhà thuộc quyền sở hữu của ông nhưng ông không đứng ra kê khai nhà đất (Trong thời gian này ông Chen đang sinh sống ở căn hộ 158 Lô G chung cư Minh Mạng và biết có chủ trương kê khai về nhà đất). Ông Chen không có bất kỳ giấy tờ gì chứng minh ông Chen được quyền sở hữu căn nhà nêu trên.

Đối với quyết định 3365/QĐ-UBND ngày 3/6/2010 của UBND Quận M về việc giải quyết khiếu nại không đưa ra được căn cứ pháp lý mà chỉ nêu “nhận thấy có nhiều khả năng căn nhà trên không thuộc quyền sở hữu của ông Tô Can Bình và Trịnh Tuyết Ngân là hợp lý”. Ủy ban nhân dân Quận K căn cứ vào đơn của Bà Phan Thị Cẩm N để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở đã cấp cho cha mẹ ông đối với căn nhà nêu trên. Sau đó đã bác đơn khiếu nại của ông mà không đưa ra được căn cứ pháp lý nào mà chỉ là những nhận định chủ quan, cảm tính của cơ quan giải quyết.

Nay ông làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận M hủy bỏ Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở; hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3365/QĐ-UBND ngày 3/6/2010 của UBND Quận M. Khôi phục lại giá trị của giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Tô Can Bình và bà Trịnh Tuyết Ngân.

**Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận K trình bày:**

Quá trình UBND Quận M xét cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất của căn nhà số 41/5/24 Đường A, Phường B, Quận M là theo kế hoạch trên địa bàn Phường B, Quận M vào năm 2002.

Bà Ngân đứng đơn khai trình và cung cấp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận gồm: Đơn xin cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 22/11/2002, có xác nhận của UBND Phường B “nhà đất không có tranh chấp trong quá trình sử dụng”; tờ khai gia đình năm 1972 do bà Trịnh Tuyết Ngân đứng tên gia trưởng; bản kiểm kê nhân số trong gia đình năm 1975, bà Ngân đứng tên chủ nhà; đơn tường trình và cam kết của bà Ngân về nguồn gốc “nhà mua bằng giấy tay vào năm 1963 và giấy tờ đã cháy hết vào thời điểm năm 1868” và một số hồ sơ tài liệu khác có liên quan. Trên cơ sở đề xuất của Phòng Quản lý đô thị Quận M theo tờ trình số 763/KH-TT-QLĐT ngày 19/12/2002, UBND Quận M đã cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1635/02 ngày 25/12/2002 tại căn nhà 41/5/24 Đường A, Phường B, Quận M cho ông Tô Can Bình (chết năm 1970 và bà Trịnh Tuyết Ngân).

Cơ sở pháp lý để UBND quận ban hành Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở

và quyền sử dụng đất ở số 1635/02 ngày 25/12/2002 là qua quá trình giải quyết đơn của Bà Phan Thị Cẩm N khiếu nại việc UBND Quận M cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở căn nhà trên không đúng quy định của pháp luật vì bà Ngân chỉ là người ở nhờ.

Sau khi thẩm tra, xác minh, UBND Quận M ban hành Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1635/02 ngày 25/12/2002 đã cấp cho ông Tô Can Bình – bà Trịnh Tuyết Ngân tại căn nhà 41/5/24 Đường A. Sau khi nhận được Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 của UBND Quận M, các đồng thừa kế của ông Bình, bà Ngân không đồng ý nên đã có đơn khiếu nại (do bà Tô Yến H đại diện theo ủy quyền); vụ việc đã được UBND Quận M xem xét và ban hành Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 3/6/2010 về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Tô Bình P khiếu nại đối với nội dung Quyết định số 9022/QĐ-UBND của UBND Quận M nêu trên.

Theo quan điểm của UBND Quận M đối với Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1635/02 ngày 25/12/2002 là đúng quy định. Vì các đương sự đều trình bày hồ sơ gốc căn nhà số 41/5/26 Đường A (số cũ 48/54Bis Đường B) đã cháy hết do hỏa hoạn năm 1968. Qua nghiên cứu các giấy tờ có liên quan đến căn nhà do Bà Phan Thị Cẩm N và các con bà Trịnh Tuyết Ngân cung cấp; qua xác minh tại Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh; Công an Quận M; hồ sơ lưu tại phòng tài nguyên môi trường quận; UBND Quận M nhận thấy: “Có nhiều khả năng căn nhà trên không thuộc quyền sở hữu của ông Tô Can Bình và bà Trịnh Tuyết Ngân là hợp lý”, căn cứ vào một số chi tiết cụ thể như sau:

Bản kê khai thiệt hại nhà cửa của Bà Phan Thị Cẩm N tại số 48/54Bis Trần Hoàng Quân (nay là Đường B) được Tòa hành chính Quận I xác nhận vào năm 1968; 02 tờ khai sinh của con ông Chen thể hiện nơi cư trú tại địa chỉ trên vào thời điểm năm 1964, 1967. Trong khi đó gia đình ông Phát cung cấp 02 bản khai sinh của hai người con bà Ngân sinh vào năm 1960 và năm 1964 nhưng địa chỉ cư trú của bà Ngân theo hai tờ khai sinh này là 48/54D Trần Hoàng Quân; đồng thời qua đối chiếu với giấy phép lái xe của ông Tô Can Bình năm 1964 cũng ở tại địa chỉ 48/54D khớp với địa chỉ ghi trong khai sinh của các con ông Bình (điều này chứng tỏ trước khi ra Nha Trang vào năm 1965 gia đình bà Ngân cư ngụ tại số 48/54D Trần Hoàng Quân; địa chỉ này qua xác minh hoàn toàn khác với địa chỉ 48/54Bis là căn nhà ông Chen đã ghi trong khai sinh cho các con vào năm 1964 và có tranh chấp với gia đình bà Ngân từ năm 2006 đến nay.

Biên bản làm việc của phòng Quản lý đô thị Quận M vào thời điểm năm 1993 và biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân Quận M lập năm 1995, bà Ngân xác nhận căn nhà trên của ông Chen cho ở nhờ. Đặc biệt khi đối chiếu với bản sao chụp “bản kiểm kê nhân khẩu” năm 1975 do gia đình bà Ngân nộp cho Phòng Quản lý đô thị Quận M Quận M xin cấp giấy chứng nhận chủ quyền nhà với bản chính đang lưu tại tàng thư Công an Quận M thì bản sao chụp của bà

Ngân đã bị cạo sửa từ “ở đậu” thành “chủ nhà”. Theo bản chính này cho thấy phân xác nhận của bà Ngân trước đây tại Phòng Quản lý đô thị Quận M và tại Tòa án nhân dân Quận M về việc căn nhà trên của ông Chen cho gia đình bà ở nhờ từ năm 1972 là phù hợp. Điều này xác định gia đình bà Ngân khai không đúng khi nộp hồ sơ xin hợp thức hóa căn nhà 41/5/24 Đường A vào năm 2002. Do việc cấp không đúng đối tượng nên UBND Quận M thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở nêu trên và việc ra quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu của ông Phát là đúng

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Bình H trình bày:**

Năm 1963, cha ông là Bà Phan Thị Cẩm N (chết 26/9/2011) có mua căn nhà số 48/54Bis đường Trần Hoàng Quân, phường Minh Mạng, Quận I (sau giải phóng đổi thành đường Đường B), có làm giấy mua bán và được Tòa hành chính Quận I (chế độ cũ) chứng nhận nộp thuế ở ty thuế Quận I.

Năm 1968 toàn bộ căn nhà và giấy tờ mua bán liên quan bị cháy do chiến tranh, sau đó cha ông có xây dựng lại để ở. Năm 1970, cha ông có xin cấp nhà và được chính quyền chế độ cũ duyệt mua trả góp 1 căn hộ trong khu tái thiết tại 158 Lô G, chung cư Minh Mạng, Quận M.

Năm 1971, anh ruột cha ông là ông Tô Can Bình chết tại Nha Trang, vợ ông Bình là bà Trịnh Tuyết Ngân (chết năm 2004) đưa các con vào xin ở nhờ. Vì hoàn cảnh chiến tranh, cha ông đã đồng ý cho chị dâu và các cháu ở nhà căn nhà 48/54Bis Đường B, cha ông chuyển về sống ở căn hộ 158 Lô G chung cư Minh Mạng, sau đó bà Ngân còn đưa cả đồng hương là vợ chồng ông Nam vào ở nhờ, và nhờ tổ trưởng tổ dân phố tách thành 2 số nhà 48/54Bis và 48/54B. Trong quá trình ở nhờ gia đình bà Ngân và ông Nam tự ý sửa chữa nhà và kê khai gian dối để được cấp giấy chứng nhận, sau này cha ông biết đã khiếu kiện liên tục đến nay. Ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tô Lệ L; bà Tô Ngọc M; bà Tô Bảo C; ông Tô Bình X; ông Tô Bình Y; ông Tô Bình T; ông Tô Tuấn H và bà Tô My Na trình bày:**

Trước khi còn sống, cha ông, bà đã tiến hành khiếu nại, tố cáo UBND Quận M vì đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Tô Can Bình và bà Trịnh Tuyết Ngân vì lý do nhà đất này là của cha mẹ ông bà cho gia đình bà Ngân ở nhờ, đang tranh chấp để đòi lại. Sau khi thẩm tra, xem xét việc khiếu nại, UBND Quận M đã có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho bà Ngân là phù hợp với pháp luật. Việc đòi lại nhà của gia đình ông, bà vẫn đang được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết. Vì vậy ông bà không chấp nhận việc những người thừa kế của ông Bình và bà Ngân khởi kiện yêu cầu hủy quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của UBND Quận M.

Bà Tô Lệ L, ông Tô Bình T, bà Tô Ngọc M, ông Tô Bình Y, bà Tô Bảo C, ông Tô Bình X, ông Tô Tuấn H, bà Tô My Na có đơn xin vắng mặt.

Bà Tô Mỹ Y, bà Tô Mỹ Châu, bà Tô Mỹ N, ông Tô Chí Q, bà Võ Thị Yến, ông Tô Đức Phúc, bà Tô Kim H có đơn xin vắng mặt, thống nhất với lời khai của bà Tô Yến H.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận M đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Bình P. Hủy bỏ Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở; hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3365/QĐ-UBND ngày 3/6/2010 của UBND Quận M. Khôi phục lại giá trị của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Tô Can Bình và bà Trịnh Tuyết Ngân.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/5/2020, ông Tô Bình H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Tô Bình P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm, hủy bỏ quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 về việc thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở; hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3365/QĐ-UBND ngày 3/6/2010 của Ủy ban nhân dân Quận K. Khôi phục lại giá trị của giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Tô Can Bình và bà Trịnh Tuyết Ngân.

- Người kháng cáo là ông Tô Bình H có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Kim A đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Tô Bình P, giữ nguyên Quyết định số 9022/QĐ-UBND ngày 26/9/2006 của Ủy ban nhân dân Quận K về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

+ Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về thời hạn giải quyết vụ án theo Điều 221, Điều 222, 223 Luật Tố tụng hành chính.

+ Về kháng cáo của ông Tô Bình H:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 29/06/2010 của ông Tô Bình P, Tòa án nhân dân Quận M đã xác định yêu cầu khởi kiện của ông Phát là yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định 9022/QĐ-UB ngày 26/9/2006 của Ủy ban nhân dân Quận K và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3365/QĐ-UBND ngày 03/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận K.



Tại Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 16/4/2020 do Tòa án nhân dân Quận M lập cũng thể hiện ông Phát có yêu cầu là hủy 2 quyết định nêu trên.

Như vậy: đối tượng khởi kiện trong vụ án này là quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại. Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Nghị định 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ thì thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 là thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Quận M không đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận K vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện là đưa thiếu người tham gia tố tụng và tước đi quyền kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận K.

Do bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không khắc phục được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại nhằm đảm bảo xét xử vụ án được toàn diện.

Vì vậy, căn cứ vào Khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận M để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông Tô Bình H còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 29/06/2010 của ông Tô Bình P cùng lời trình bày của ông Phát tại bản tự khai, Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 16/4/2020, Tòa án nhân dân Quận M đã xác định yêu cầu khởi kiện của ông Phát là yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định 9022/QĐ-UB ngày 26/9/2006 của Ủy ban nhân dân Quận K và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3365/QĐ-UBND ngày 03/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận K.

Như vậy: đối tượng khởi kiện trong vụ án này là Quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại. Căn cứ vào Điều 20 Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Điều 12 Nghị định 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo thì thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 là thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Quận M thụ lý giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại nhưng không đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận K vào tham gia tố tụng với tư cách là người

bị kiện đã vi phạm quyền kháng cáo bản án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận K.

Do bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không khắc phục được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định tại Điều 55, Điều 57 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Vì vậy, căn cứ vào Khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Hội đồng xét xử nghị cần hủy bản án sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận M để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Như đã nhận định nêu trên, do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần phải hủy bản án hành chính sơ thẩm, giao cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm theo thẩm quyền được quy định tại Điều 32 Luật Tố tụng hành chính nên ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, ý kiến này là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí:

Do hủy bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo là ông Tô Bình H không phải chịu án phí phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HCPT ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo là ông Tô Bình H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Tô Bình H số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo

Biên lai thu số AA/2019/0014722 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí hành chính sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 10;
- TAND Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Bích Thủy**